

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	
Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung	2
Báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung	3
Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung	4
Thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung	5 - 6
Tình hình hoạt động quỹ và chiến lược đầu tư (Nội dung này không nằm trong Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung)	7 - 9

Số tham chiếu: 60755009/21428038-UL

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6 bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung, báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung, báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung và thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



T. Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung	VND Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	777.202.452.192
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro	(102.191.246.575)
Các khoản chi phí liên quan (*)	(490.670.989.481)
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung	184.340.216.136
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 1 tháng 1 năm 2019	236.675.957.627
Lợi nhuận trả cho bên mua bảo hiểm	13.601.861.068
Thưởng duy trì hợp đồng	117.896.757
Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi (**)	835.239.266
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 31 tháng 12 năm 2019	435.571.170.854
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết chung cho năm 2019	7,42%

(*) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

Nội dung	VND Số tiền
Phí ban đầu	(430.717.507.352)
Giá trị hoàn lại, phí hoàn lại và giá trị rút từ Giá trị tài khoản	(47.199.892.817)
Phí quản lý hợp đồng	(12.753.589.312)
	(490.670.989.481)

(**) Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi, trong đó tiền lãi lũy kế tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2019 là 30.351.840.894 VND và tiền lãi nhận được từ quỹ mỗi trong năm 2019 là 835.239.266 VND.

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Lim Jing Kiat
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tài sản	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	Phát sinh trong năm	VND Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
Tiền	18.097.701.069	18.834.885.175	36.932.586.244
Các khoản tương đương tiền	11.050.449.864	(11.047.548.559)	2.901.305
Tiền gửi có kỳ hạn	58.582.686.865	131.262.998.783	189.845.685.648
Trái phiếu Chính phủ	68.217.024.139	18.744.273.849	86.961.297.988
Trái phiếu doanh nghiệp	65.000.000.000	46.456.839.968	111.456.839.968
Các tài sản khác	15.728.095.690	(5.356.235.989)	10.371.859.701
Trong đó: Lãi dự thu từ hoạt động đầu tư	7.883.833.819	2.488.025.882	10.371.859.701
Tổng tài sản	236.675.957.627	198.895.213.227	435.571.170.854

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Lim Jing Kiat
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:




Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Nội dung	Năm nay	VND Năm trước
Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản		
- Tiền gửi có kỳ hạn	9.047.389.469	2.248.211.520
- Trái phiếu Chính phủ	5.636.835.697	6.932.340.226
- Trái phiếu doanh nghiệp	5.266.899.472	4.479.397.260
Tổng thu nhập	19.951.124.638	13.659.949.006
Chi phí quản lý quỹ	5.434.680.963	3.251.117.697
Chi phí khác:	79.343.341	172.478.615
- Phí ủy thác	(34.932.743)	34.932.743
- Phân bổ phụ trội trái phiếu	114.276.084	137.545.872
Tổng chi phí	5.514.024.304	3.423.596.312
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	14.437.100.334	10.236.352.694
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	13.601.861.068	6.622.312.251
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết Chung trong năm	7,42%	7,81%
Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm	5,68%	6,24%

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Lim Jing Kiat
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ

Quỹ Liên kết chung ("Quỹ") là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ không phân chia mà xác định chung cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm được liên kết.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") theo Quyết định số 47/GPDC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26 tháng 9 năm 2011 và bắt đầu hoạt động từ ngày 26 tháng 9 năm 2011. Thời gian hoạt động của Quỹ tương tự thời gian hoạt động của Công ty.

2. CƠ SỞ CHO VIỆC TRÌNH BÀY CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động của Quỹ, trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND"), được lập dựa trên cơ sở nguyên tắc giá gốc theo các chính sách kế toán của Công ty được tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình hoạt động.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc trên ba tháng.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, lãi dồn tích trước ngày mua được ghi nhận vào một tài khoản riêng. Giá trị chiết khấu/ phụ trội nếu có (phần chênh lệch âm/ dương giữa giá mua và mệnh giá) cộng (+) lãi dự thu (đối với chứng khoán Nợ trả lãi sau) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán Nợ lãi nhận trước) được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư trong suốt thời gian nắm giữ dự kiến của khoản đầu tư trái phiếu này. Lãi của khoản đầu tư được ghi nhận theo lãi suất danh nghĩa.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được xem xét về khả năng giảm giá tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá thị trường.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Lim Jing Kiat
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

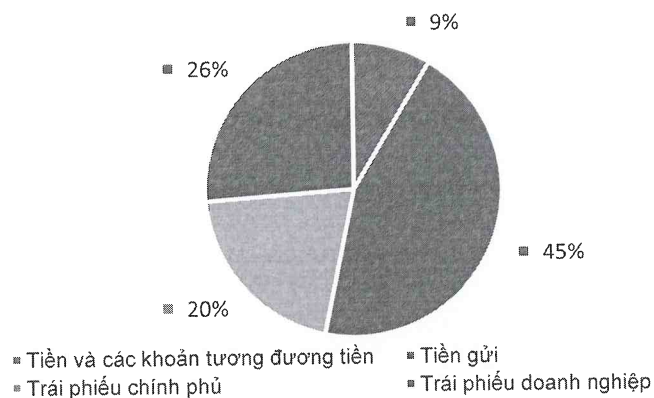
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Chiến lược đầu tư của Quỹ Liên kết chung nhằm đạt được lợi tức đầu tư cao và ổn định về lâu dài từ lãi lũy kế và lãi vốn chủ yếu thông qua đầu tư vào trái phiếu và thu nhập cố định từ trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi có kỳ hạn do các công ty và tổ chức tài chính hàng đầu phát hành đồng thời đáp ứng nhu cầu thanh khoản của Bên mua bảo hiểm.

Năm 2019, lãi suất trái phiếu Chính phủ tiếp tục giảm trong khi áp lực về lãi suất huy động cao hơn trên thị trường vẫn tồn tại mặc dù không còn mạnh như trước. Công ty đã phân bổ tài sản đầu tư phù hợp, kết hợp các mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro để nắm bắt cơ hội đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận đầu tư cho Bên mua bảo hiểm.

Tại thời điểm cuối năm 2019 tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư vào danh mục trái phiếu Chính phủ chiếm tỷ lệ là 20%, trái phiếu doanh nghiệp chiếm tỷ lệ là 26%, tiền gửi chiếm tỷ lệ là 45%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 9% trên tổng giá trị tài sản của Quỹ.

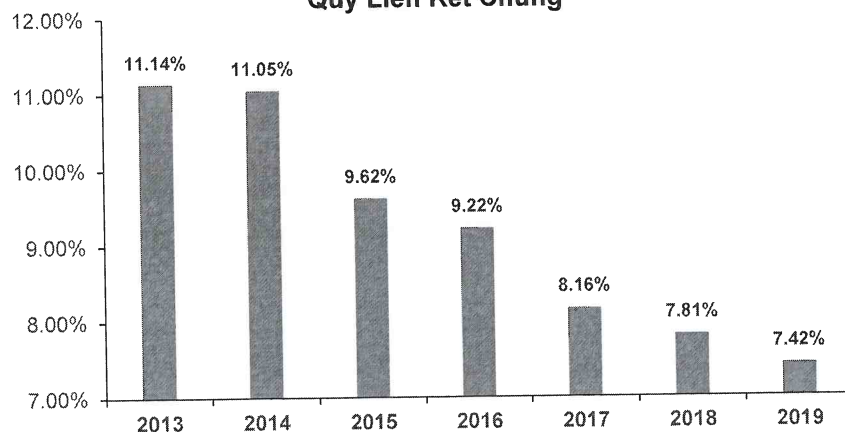
**Tỷ trọng phân bổ tài sản năm 2019
theo phương pháp nguyên giá**



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Với việc thực hiện chiến lược đầu tư phù hợp, mặc dù mức lợi suất trái phiếu trong năm 2019 đã giảm xuống mức thấp kỷ lục, Quỹ Liên kết chung đã đạt được tỷ suất đầu tư thực tế tốt là 7,42% trong năm 2019.

**Tỷ suất đầu tư thực tế của
Quỹ Liên Kết Chung**



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2020

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Năm 2019, tổng khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ thông qua đấu thầu đạt 198 ngàn tỷ đồng (8,6 tỷ USD), tăng 19,3% so với năm trước, trong khi trái phiếu Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam và trái phiếu Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội được phát hành lần lượt là 13,8 ngàn tỷ đồng và 3,7 ngàn tỷ đồng, ít hơn so với các năm trước. Tuy nhiên, số lượng phát hành chỉ hoàn thành 76,1% mục tiêu hàng năm ban đầu và 94,6% kế hoạch được sửa đổi vào tháng 10/2019.

Cuối năm 2019, quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ bằng tiền đồng là 1.138,9 ngàn tỷ đồng, tăng 77,3 ngàn tỷ đồng (+ 7,3%) so với năm 2018, chủ yếu bao gồm trái phiếu kho bạc nhà nước.

Ngược lại, khối lượng trái phiếu Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam chưa đến hạn giảm 10,9 ngàn tỷ (- 9,2%), và không có sự thay đổi trong trái phiếu Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội. Điều này phù hợp với chính sách đang áp dụng của chính phủ trong việc giảm các khoản nợ được chính phủ bảo lãnh.

Cơ cấu của thị trường trái phiếu Chính phủ cũng đã thay đổi đáng kể; tỷ lệ trái phiếu kho bạc tăng từ 52,5% trong năm 2010 (khi thị trường trái phiếu Chính phủ được bắt đầu) lên 87,1% vào cuối năm 2019.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp, theo Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), giá trị trái phiếu doanh nghiệp mới phát hành năm 2019 đạt 297 ngàn tỷ đồng, giúp quy mô thị trường tăng từ 9,01% GDP (2018) lên khoảng 11,3% GDP. Hầu hết các đợt phát hành trái phiếu được phát hành riêng lẻ với kỳ hạn 2-3 năm với quyền chọn mua/bán sau 1 năm. Các tổ chức phát hành chủ yếu là các ngân hàng thương mại lớn trong nước, doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực tài chính, bất động sản, công nghiệp, và một số tập đoàn tư nhân hàng đầu.

Trong năm 2019, lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm đáng kể. Kết thúc năm, lợi suất trái phiếu 2 năm ở mức 1,55% (-257 điểm cơ bản), 5 năm ở mức 1,91% (-256 điểm cơ bản), 10 năm ở mức 3,39% (-167 điểm cơ bản) và 30 năm ở mức 4,44% (-154 điểm cơ bản). Sự suy giảm lợi suất trái phiếu chủ yếu là do quy luật cung cầu:

- Quản lý tài chính công tốt hơn làm giảm thâm hụt ngân sách dẫn đến giảm nhu cầu phát hành trái phiếu Chính phủ để bù đắp thiếu hụt.
- Tài sản ngân hàng tăng trưởng nhanh đòi hỏi một lượng tài sản lưu động thích hợp mang tính thanh khoản cao như trái phiếu Chính phủ.

Đầu năm 2020, Kho bạc Nhà nước chính thức công bố kế hoạch phát hành trái phiếu kho bạc cho quý 1 với tổng khối lượng 50.000 đến 60.000 tỷ đồng, chủ yếu tập trung vào kỳ hạn từ 10 năm đến 30 năm.

Trong tháng 2 và tháng 3/2020, tin tức về việc bùng phát của vi rút Covid-19 đã tràn ngập truyền thông không chỉ ở Việt Nam, mà trên toàn thế giới. Chính phủ đã tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế: khả năng áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng hơn để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại giảm lãi suất, gia hạn ngày trả nợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; cắt giảm lãi suất chuẩn để hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh do COVID-19.

Do đó, trong năm 2020, lợi suất trái phiếu dự báo sẽ tiếp tục giảm dựa trên các yếu tố sau: i) Nhu cầu đầu tư có thể vẫn còn do lượng trái phiếu Chính phủ đáo hạn cao; ii) Ngân hàng trung ương tại một số nước trên thế giới đang giữ chính sách tiền tệ nới lỏng; iii) Lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ đi ngang hoặc giảm nhẹ.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2020 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán toàn cầu đã cải thiện vào năm 2019 nhưng VN Index, chỉ số chứng khoán chính của thị trường Việt Nam đã kết thúc năm ở mức 960 điểm sau khi chạm mốc 1.000 điểm hai lần.

VN Index chạm mức 1.001,32 điểm vào ngày 12/3, chỉ giữ ở đó 7 phiên sau đó giảm và vượt qua mốc 1.000 điểm vào đầu tháng 11 năm ngoái.

Kết thúc năm 2019, chỉ số VN Index tăng gần 8% so với năm trước. Tuy nhiên, với mức giảm khoảng 80 điểm, tương đương 7% của điểm chuẩn vào tháng 11 năm ngoái, một số cổ phiếu đã mất tất cả những kết quả tăng trưởng tốt đã tích lũy vài tháng trước đó, dẫn đến việc thua lỗ của một số nhà đầu tư.

Về vốn hóa thị trường, cổ phiếu tăng 10,7% so với năm 2018, đạt hơn 4.380 ngàn tỷ đồng (188,73 tỷ USD), tương đương 79,2% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2018 và 72,6% GDP năm 2019.

Trong năm 2020, sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, kết quả đầu tư từ chứng khoán của các nhà đầu tư Việt Nam tương tự như đối với các đối tác Trung Quốc đã rất không tốt. Sự lo ngại về gián đoạn thương mại giữa các nước do bùng phát của dịch Covid-19 đã gây những tác động tiêu cực và đẩy chỉ số VN Index đi xuống.

Sự lây lan toàn cầu của dịch Covid-19 đã thúc đẩy việc bán cổ phiếu hoảng loạn trên toàn thế giới và thị trường Việt Nam không nằm ngoài tầm ảnh hưởng. VN Index cuối tháng 2/2020 giảm 5,8% còn 882, mức thấp nhất trong 19 tháng qua - trong bối cảnh số người nhiễm bệnh bên ngoài Trung Quốc tăng cao vì tốc độ lan truyền của dịch tăng nhanh hơn dự đoán.

Tùy thuộc vào việc mất bao lâu để kiểm soát đại dịch Covid-19, nhưng chắc chắn tác động kinh tế trong ngắn hạn đối với Việt Nam sẽ là tiêu cực. VN Index sẽ không dễ dàng phục hồi sau cú lao dốc từ đỉnh thị trường chứng khoán vào năm 2018 do tác động của đại dịch sẽ có thể tiếp tục cản trở bất kỳ sự phục hồi tiềm năng trong tương lai.

